

NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ NGŨ PHÁP TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI THÔNG QUA VIỆC ÁP DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY

NGUYỄN THỊ THANH HÀ *

Tóm tắt: Nghiên cứu khảo sát tác động của việc áp dụng bản đồ tư duy nhằm nâng cao ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thương mại. Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu thực nghiệm với sự tham gia của 40 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Quản trị Du lịch - Viện Hợp tác Quốc tế, thuộc 2 lớp học phần tiếng Anh 1 năm học 2021-2022. Hai lớp học phần này được chia thành 1 nhóm đối chứng và 1 nhóm thực nghiệm. Công cụ nghiên cứu gồm 2 bài kiểm tra ngữ pháp, 2 bảng câu hỏi điều tra được phát cho sinh viên trước và sau khi áp dụng bản đồ tư duy. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng bản đồ tư duy có thể giúp cải thiện ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thương mại. Sinh viên cũng bày tỏ thái độ hào hứng và hài lòng với phương pháp này. Từ kết quả thu được, tác giả đề xuất cải thiện ngữ pháp cho sinh viên Trường Đại học Thương mại thông qua việc áp dụng bản đồ tư duy.

Từ khóa: Bản đồ tư duy, ngữ pháp, nâng cao, đề xuất, thực nghiệm.

Abstract: The study investigates the impacts of applying mind maps to enhance English grammar for students at Thuongmai University. The study is conducted by experimental research method with the participation of 40 first-year students majoring in Tourism Management - Institute of International Cooperation, in 2 classes of English 1 for academic year 2021-2022. These two classes are divided into a control group and an

experimental group. Research instruments include 2 grammar tests (a pre-test and a post-test), 2 survey questionnaires are distributed to students before and after applying mind maps. The results have shown that applying mind maps can help improve English grammar for students of Thuongmai University. The students also express their excitement and satisfaction with this method. From the obtained results, the author proposes some recommendations to enhance English grammar for students of Thuongmai University through the application of mind maps.

Keywords: Mind maps, grammar, enhancement, suggestion, experiment.

1. Đặt vấn đề

Ngữ pháp tiếng Anh, một trong những thành phần của tiếng Anh, rất quan trọng trong việc học ngôn ngữ. Khi người học nắm vững cấu trúc tiếng Anh tốt, họ có thể đặt câu đúng và giao tiếp hiệu quả. Hơn nữa, nếu không có kiến thức ngữ pháp đầy đủ, sự phát triển ngôn ngữ của người học có những ràng buộc nhất định. Al-Jarf [3] cho rằng, ngữ pháp là một công cụ chính thức sử dụng một số lượng hữu hạn các quy tắc

* ThS - Trường Đại học Thương mại; Email: nguyenthanhha87@tmu.edu.vn

cho phép xây dựng các câu của một ngôn ngữ. Với quan điểm tương tự, Ellis [5] đưa ra lập luận rằng, ngữ pháp là thành phần trung tâm của ngôn ngữ và nó chứa tập hợp các quy tắc cho phép kết hợp các từ thành các đơn vị lớn hơn. Có nghĩa là với kiến thức tốt về ngữ pháp, người học có thể đặt được các câu tiếng Anh hợp lý về mặt ngữ pháp. Hơn nữa, với kiến thức ngữ pháp tiếng Anh tốt, người học có thể hiểu các văn bản viết hoặc nói tiếng Anh một cách dễ dàng. Là một giảng viên đã có trên 10 năm kinh nghiệm, tác giả thấy rằng sinh viên (SV) Việt Nam nói chung và SV Trường Đại học Thương mại nói riêng gặp rất nhiều khó khăn khi học ngữ pháp. Họ cho rằng học ngữ pháp khô khan, nhàm chán và thiếu hứng thú cho dù ngữ pháp rất quan trọng trong việc học ngoại ngữ. Để khắc phục tình trạng này, giảng viên cần tìm ra những phương pháp giảng dạy hấp dẫn, có thể kích thích động lực cho người học, giúp họ say mê, từ đó đạt được thành tích tốt với môn học, vì thế bản đồ tư duy là một trong những cách thức lý tưởng để giải quyết vấn đề này. Bản đồ tư duy được sử dụng để thể hiện mối quan hệ giữa các ý tưởng, từ ngữ xung quanh một ý tưởng hoặc từ khóa trung tâm theo một cách trực quan. Nó có cấu trúc tỏa ra từ trung tâm, sử dụng các đường cong, biểu tượng, từ ngữ, màu sắc và hình ảnh, bắt đầu với một ý tưởng chính được vẽ ở giữa tờ giấy. Các suy nghĩ khác liên quan đến ý tưởng chính được sắp xếp xung quanh các đường phân nhánh từ ý chính đến chủ đề phụ để cho thấy rằng chúng được liên kết với nhau. Qua cách thức này, người học có thể hệ thống hóa kiến thức của mình nhằm lĩnh hội và ghi nhớ thông tin mới. Do đó, giảng viên có thể sử dụng bản đồ tư duy để giúp cho việc dạy và học trở nên thú vị và dễ

dàng hơn. Nghiên cứu được thực hiện với mong muốn cải thiện ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thương mại, qua đó tác giả đề xuất cải thiện ngữ pháp cho sinh viên Trường Đại học Thương mại thông qua việc áp dụng bản đồ tư duy.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Bản đồ tư duy

2.1.1. Định nghĩa bản đồ tư duy

Bản đồ tư duy còn được gọi là bản đồ hình ảnh, tư duy trực quan và bản đồ nhện. Theo Aziz và Yamat [4], “bản đồ tư duy là phương pháp kết nối mang tính đồ họa có tác dụng lưu giữ, sắp xếp và xác lập ưu tiên đối với mỗi loại thông tin bằng cách sử dụng từ hay hình ảnh then chốt hoặc gợi nhớ nhằm làm “bật lên” những ký ức cụ thể và phát sinh các ý tưởng mới”. Al-Jarf [2] cho rằng, bản đồ tư duy được đưa ra như là một phương tiện mạnh mẽ tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh.

2.1.2. Sử dụng bản đồ tư duy trong việc dạy ngoại ngữ

Kỹ thuật lập bản đồ tư duy đã được phát triển từ cuối những năm 1960, hiện nay chúng đang được ứng dụng thành công trong việc dạy và học ngôn ngữ nhờ việc mang lại những lợi ích to lớn. Chúng có thể được sử dụng để tư duy sáng tạo, ghi chú, ra quyết định và viết báo cáo. Theo Munsakorn [8], để lập bản đồ tư duy, người học phải kích hoạt cả hai bên não; do đó năng suất và trí nhớ của họ được nâng cao. Sức hấp dẫn trực quan mạnh mẽ của bản đồ tư duy có thể thúc đẩy quá trình học tập và giúp học sinh ghi nhớ và truy xuất thông tin một cách hiệu quả. Karimi và Heidari [6]

lập luận rằng, bản đồ tư duy giúp SV làm sáng tỏ suy nghĩ của họ và đặt nền tảng cho những kiến thức chuyên sâu liên quan đến trọng tâm nghiên cứu của họ, xem xét tài liệu và khung khái niệm. Theo quan điểm của Liu, Zhao và Bo [7], học trực quan có thể tạo ra động lực học tập và phát triển năng lực tự học cho người học; do đó, có thể nâng cao kỹ năng đọc và viết của họ. Ngoài ra, việc người học có thể tự vẽ bản đồ với những hình ảnh và đường nét nhiều màu sắc sẽ làm tăng hứng thú và sự sáng tạo, đồng thời nâng cao năng lực đọc và viết.

2.2. Ngữ pháp

Widodo [11] nhận định rằng, ngữ pháp là thành phần then chốt của ngôn ngữ, chứa một bộ quy tắc cho phép chúng ta kết hợp các từ thành các đơn vị lớn hơn. Điều đó có nghĩa là với kiến thức tốt về ngữ pháp, người học có thể xây dựng các câu tiếng Anh một cách sáng tạo, hợp lý về mặt ngữ pháp. Hơn nữa, kiến thức ngữ pháp tiếng Anh tốt có thể cho phép người học hiểu các văn bản viết hoặc nói tiếng Anh một cách dễ dàng. Ngữ pháp tiếng Anh là cấu trúc về ngữ pháp trong tiếng Anh chỉ sự đặt câu đúng trật tự, đúng quan hệ và hài hòa giữa các từ, yếu tố để tạo nên một câu văn hoàn chỉnh, quy phạm nhằm truyền đạt thông tin một cách chính xác, bài bản và khoa học nhất. Ngữ pháp tiếng Anh có thể khái quát thành dạng trong câu, sự hài hòa giữa các yếu tố trong câu.

2.3. Các nghiên cứu trước đây

Aljaser [1] đã thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm về ảnh hưởng của việc áp dụng bản đồ tư duy điện tử đối với thành tích học tập của nữ sinh lớp 5 trong chương trình dạy tiếng Anh so với phương pháp giảng dạy truyền thống được áp dụng cho giảng viên. Nghiên cứu cũng tập trung vào

thái độ của các học sinh nữ lớp 5 hướng tới việc sử dụng bản đồ tư duy điện tử. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt lớn giữa điểm trung bình của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trong thang điểm kiểm tra thành tích sau nhóm thử nghiệm, điều đó cho thấy hiệu quả của việc sử dụng bản đồ tư duy là rất cao. Ngoài ra, điểm trung bình của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trong bài kiểm tra thành tích về thái độ hướng tới việc học tiếng Anh cũng có sự chênh lệch đáng kể khi điểm của nhóm thực hiện nhỉnh hơn nhiều.

Negara, Suparman và Nisa [9] điều tra xem có sự cải thiện về kỹ năng đọc hiểu của học sinh và tìm hiểu thái độ của học sinh đối với việc thực hiện lập bản đồ tư duy. Dữ liệu được thu thập thông qua một cuộc kiểm tra trước và sau thử nghiệm và được phân tích bằng cách sử dụng Thử nghiệm T mẫu Ghép đôi. Kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng đọc hiểu của học sinh đã được cải thiện đáng kể và thái độ của học sinh đối với việc lập bản đồ tư duy được đánh giá là tích cực.

Suseno và Setyawan [10] điều tra hiệu quả của bản đồ tư duy với việc học ngữ pháp của học sinh. Đây là một nghiên cứu bán thực nghiệm được áp dụng với học sinh lớp 7 của Trường SMP 06 Diponegoro (thành phố Jember, tỉnh Jawa Timur, Indonesia) trong năm học 2012-2013. Dữ liệu của nghiên cứu này được thu thập từ kết quả của bài kiểm tra ngữ pháp được thực hiện sau khi thực nghiệm và được phân tích bằng cách sử dụng phần mềm SPSS 17. Kết quả của nghiên cứu cho thấy rằng việc sử dụng bản đồ tư duy đem lại những lợi ích đáng kể tới kết quả ngữ pháp của học sinh.

Một số nghiên cứu ngoài nước liên quan tới việc áp dụng bản đồ tư duy nhằm cải

thiện ngữ pháp tiếng Anh đã cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn đa dạng. Trong khi đó, số lượng các công trình nghiên cứu trong nước về việc áp dụng bản đồ tư duy trong giảng dạy tiếng Anh còn hạn chế, đặc biệt là chưa có nghiên cứu nào tìm hiểu việc áp dụng bản đồ tư duy nhằm cải thiện ngữ pháp tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại. Nhận thấy khoảng trống nghiên cứu như vậy, tác giả thực hiện bài viết này với mong muốn tạo ra môi trường học tập hấp dẫn, lôi cuốn và tạo động lực học ngữ pháp tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm. Tác giả chia SV thành 2 nhóm gồm nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. SV hai nhóm thực hiện bài kiểm tra ngữ pháp tiếng Anh để đánh giá hiệu quả của bản đồ tư duy đối với việc học ngữ pháp tiếng Anh. Hơn nữa, bảng câu hỏi điều tra được phát cho sinh viên để thu thập các vấn đề của người học liên quan đến việc học ngữ pháp cũng như thái độ và phản hồi của họ về việc sử dụng bản đồ tư duy trong giờ học ngữ pháp.

3.2. Khách thể nghiên cứu

Đề tài này được thực hiện với sự tham gia của 40 SV năm thứ nhất chuyên ngành Quản trị Du lịch của Viện Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Thương mại thuộc 2 lớp học phần tiếng Anh 1 (1917ENTH8011 và 1918ENTH8011) trong học kỳ 1 năm học 2021-2022. Những sinh viên này ở độ tuổi từ 18 đến 20 tuổi và đã học tiếng Anh được hơn 5 năm. Lớp 1917ENTH8011 (sĩ số 20) được chọn làm nhóm thực nghiệm và lớp 1918ENTH8011 (sĩ số 20) là nhóm đối chứng. Nhóm thực nghiệm được tác giả áp dụng bản đồ tư duy

để dạy ngữ pháp, nhóm đối chứng thì vẫn dạy theo cách thức truyền thống.

3.3. Công cụ nghiên cứu và thu thập dữ liệu

3.3.1. Bảng câu hỏi điều tra trước thử nghiệm

Hai bảng câu hỏi điều tra được tác giả thiết kế ngắn gọn, trong đó một bảng dành cho sinh viên trong cả hai nhóm đối chứng và thực nghiệm, bảng còn lại chỉ dành cho nhóm thực nghiệm. Trong thiết kế câu hỏi, tác giả kết hợp hai loại câu hỏi gồm: câu hỏi mở và câu hỏi đóng.

Bảng câu hỏi điều tra thứ nhất cho sinh viên ở cả hai nhóm (nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng) cũng được phát trước khi tiến hành thực nghiệm. Các bảng câu hỏi này liên quan các thủ thuật mà giảng viên đã sử dụng để dạy ngữ pháp và những khó khăn sinh viên gặp phải khi học ngữ pháp.

Bảng câu hỏi điều tra thứ hai cho sinh viên nhóm thực nghiệm được phát khi kết thúc thời gian thực nghiệm. Bảng câu hỏi này liên quan đến trải nghiệm sử dụng bản đồ tư duy của người học và thái độ của người học với việc áp dụng bản đồ tư duy trong các bài học ngữ pháp.

3.3.2. Bài kiểm tra ngữ pháp trước thử nghiệm

Bài kiểm tra trước thử nghiệm điều tra khả năng ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên trước khi được dạy bằng bản đồ tư duy. Thời gian cho bài kiểm tra này là 25 phút. Với 20 câu hỏi trắc nghiệm, bao gồm toàn bộ những chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng điểm như các thì trong tiếng Anh, so sánh, câu bị động, câu điều kiện, câu gián tiếp,...

3.3.3. Bài kiểm tra ngữ pháp sau thử nghiệm

Sau khi giao 5 bài học ngữ pháp, tác giả yêu cầu sinh viên từ hai nhóm làm một bài kiểm tra khác trong 25 phút, sau đó thu thập và đánh giá sinh viên để biết mức độ tiến bộ của họ và tìm ra sự khác biệt giữa kết quả của hai nhóm. Bài kiểm tra này cũng

bao gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm bao gồm tất cả các chuyên đề ngữ pháp giống như bài kiểm tra trước, cụ thể là các thì tiếng Anh, so sánh, câu bị động, câu điều kiện, câu gián tiếp,... Mức độ khó của 2 bài kiểm tra là như nhau nhưng các câu hỏi khác nhau.

3.3.4. Bảng câu hỏi điều tra sau thử nghiệm

Bảng câu hỏi này được phát cho nhóm thực nghiệm nhằm thu thập thông tin về thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng bản đồ tư duy và các đề xuất cải thiện ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên thông qua việc áp dụng bản đồ tư duy.

3.4. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Dữ liệu định lượng được thu thập từ phiếu điều tra với các câu hỏi tập trung vào tìm hiểu thực trạng học ngữ pháp của sinh viên trường Đại học Thương Mại. Ngoài ra, dữ liệu định lượng còn được thu thập từ kết quả của 2 bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm để đánh giá hiệu quả của bản đồ tư duy tới việc cải thiện ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên trường Đại học Thương mại. Dữ liệu định lượng được tổng hợp, phân tích trên Excel và chuyển thành dạng phần trăm, bảng biểu và sơ đồ.

Để phân tích dữ liệu từ phiếu điều tra, công thức được áp dụng như sau:

$$\text{Ti lệ phần trăm} = \frac{\text{Số lượng sinh viên chọn}}{\text{Tổng số sinh viên}} \times 100\%$$

Để phân tích dữ liệu từ hai bài kiểm tra trước và sau thử nghiệm, cách quy ra điểm được tính như sau:

$$\text{Điểm bài kiểm tra} = \frac{\text{Số câu trả lời đúng}}{\text{Tổng số câu hỏi}} \times 100\%$$

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng học ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Thương mại

Tác giả cũng thu thập ý kiến của sinh viên về các vấn đề của họ khi học ngữ

pháp. Trong Biểu đồ 1, trên 90% sinh viên thiếu tự tin vào khả năng sử dụng ngữ pháp để giao tiếp. Có thể giải thích rằng sinh viên thường không chú ý đến ngữ pháp trong khi nói chuyện. Khoảng 40% sinh viên nhận thấy các bài học ngữ pháp nhàm chán. Sinh viên không thích các tài liệu ngữ pháp hiện tại do quá đơn điệu (60%). Một số sinh viên nhận thấy chuyên đề ngữ pháp phức tạp (35%) và khoảng 70% sinh viên nhận định là nguyên tắc ngữ pháp khó nhớ. Trên 20% sinh viên không thích tự học ngữ pháp. Như vậy, có thể thấy rằng hầu hết sinh viên không hứng thú với các bài học ngữ pháp; do đó, các bài học cần phải thú vị hơn để thu hút sự chú ý của sinh viên và giúp sinh viên ghi nhớ tốt các quy tắc ngữ pháp. Bản đồ tư duy có thể là một thủ thuật hữu ích nhằm nâng cao sự chú ý và trí nhớ của sinh viên.

Biểu đồ 1. Thực trạng học ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Thương mại (nguồn: kết quả điều tra của tác giả)



4.2. Hiệu quả của việc sử dụng bản đồ tư duy nhằm cải thiện trình độ ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thương mại

4.2.1. Điểm kiểm tra ngữ pháp của sinh viên

Để đánh giá hiệu quả của bản đồ tư duy nhằm cải thiện ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên, bài kiểm tra ngữ pháp trước và sau thử nghiệm đã được sinh viên thực hiện. Bảng 1 tóm tắt điểm số của sinh viên trong các bài kiểm tra trước và sau.

Bảng 1. Kết quả kiểm tra ngữ pháp của sinh viên trước và sau thực nghiệm (nguồn: kết quả điều tra của tác giả)

TT	Kết quả bài kiểm tra trước thử nghiệm		Kết quả bài kiểm tra sau thử nghiệm	
	Nhóm thực nghiệm	Nhóm đối chứng	Nhóm thực nghiệm	Nhóm đối chứng
1	5,2	5,7	7,8	7,6
2	4,5	6,0	6,0	7,0
3	6,0	6,2	6,5	7,5
4	7,3	8,0	8,4	9,3
5	5,0	5,5	8,3	6,2
6	8,0	6,6	9,0	6,7
7	7,3	7,5	8,9	8,0
8	6,5	4,5	8,0	5,7
9	6,7	5,0	8,2	5,5
5	6,3	6,5	8,5	6,5
11	5,7	6,3	7,0	7,4
12	5,4	6,5	7,2	6,8
13	6,7	6,6	7,5	7,3
14	6,2	8,0	8,3	9,2
15	5,0	5,0	7,0	6,2
16	7,3	6,0	9,0	6,0
17	8,1	4,5	8,5	5,3
18	6,2	4,6	8,0	6,3
19	6,5	5,0	7,8	5,5
20	5,3	6,5	8,3	6,7
Trung bình	6,26	6,03	7,91	6,82

Bảng 1 cho thấy cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng đều đã có những tiến bộ rõ rệt sau 5 bài học ngữ pháp. Tuy nhiên, số liệu liên quan đến kết quả kiểm tra của hai nhóm có sự khác biệt đáng kể ở nhiều khía cạnh. Đặc biệt:

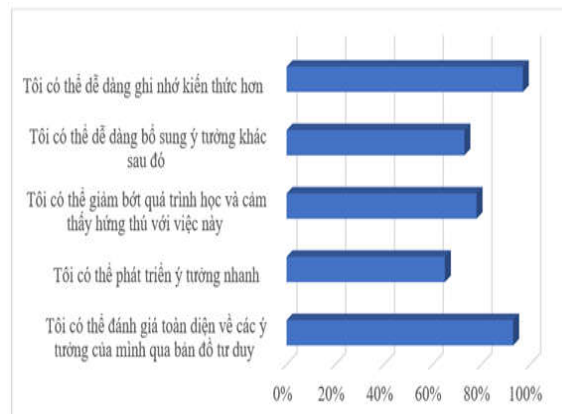
- Điểm trung bình trước khi kiểm tra của nhóm thực nghiệm và đối chứng lần lượt là 6,26 /10 và 6,03/10. Nói cách khác, trình độ ngữ pháp của hai nhóm tương đương nhau.

- Điểm trung bình của nhóm thực nghiệm khi làm bài kiểm tra sau thực nghiệm là 7,91; tuy nhiên, điểm trung bình của nhóm đối chứng chỉ là 6,82. Nói cách khác, điểm trung bình nhóm đối chứng thấp hơn nhiều so với điểm của nhóm thực nghiệm. Điều này chứng tỏ rằng bản đồ tư duy có tác động tích cực đến việc cải thiện trình độ ngữ pháp cho sinh viên.

4.2.2. Phản hồi của sinh viên về việc sử dụng bản đồ tư duy trong khi học ngữ pháp

Tác giả đã thiết kế một bảng câu hỏi sau khi thực nghiệm và phát cho sinh viên nhóm thực nghiệm để thu thập đánh giá của họ về các bài học ngữ pháp qua bản đồ tư duy. Câu trả lời của sinh viên được thể hiện trong Biểu đồ 2 sau đây:

Biểu đồ 2. Phản hồi của sinh viên về việc sử dụng bản đồ tư duy khi học ngữ pháp (nguồn: kết quả điều tra của tác giả)



Hầu hết sinh viên trong nhóm thực nghiệm bình chọn với ít nhất 73% với những lợi ích mà bản đồ tư duy đem lại. Đặc biệt, 93% sinh viên cho rằng bản đồ tư duy giúp họ đánh giá toàn diện về các ý tưởng của mình. Ngoài ra, bản đồ tư duy có thể dễ dàng giúp họ ghi nhớ kiến thức với 97% sinh viên đồng tình. Tóm lại, bản đồ tư duy đem lại những tác dụng tích cực tới việc dạy và học ngữ pháp tiếng Anh cho sinh viên Trường

Đại học Thương mại. Bản đồ tư duy giúp sinh viên có thái độ tích cực trong lớp học, thu hút sự tập trung của sinh viên. Hơn nữa, bản đồ tư duy tạo không khí lớp học luôn vui vẻ, thú vị và sáng tạo. Nhờ vậy, kiến thức về ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên được củng cố hơn, từ đó đạt kết quả học tập tốt.

4.3. Đề xuất cải thiện ngữ pháp cho sinh viên thông qua việc áp dụng bản đồ tư duy

Thứ nhất, giảng viên nên cho sinh viên tự lên ý tưởng ngữ pháp cần thiết, lập ra các quy tắc cần nhớ và những chuyên đề trọng điểm, thực hành vẽ nhánh và biết cách tự thiết kế cho hài hòa. Sinh viên có thể phác thảo bản đồ tư duy trên giấy trước, sau đó thực hành trên các phần mềm.

Thứ hai, giảng viên có thể thiết kế một bài tập bao gồm lập bản đồ tư duy về bất kỳ chuyên đề ngữ pháp nào và để sinh viên làm việc theo nhóm cặp. Sau đó, giảng viên sẽ gọi sinh viên trình bày và giải thích kiến thức về chuyên đề ngữ pháp đó trước lớp. Qua việc này, sinh viên không chỉ được học ngữ pháp tiếng Anh mà còn chia sẻ kiến thức với các sinh viên khác theo cách riêng của họ và có thể xem lại thông tin một cách dễ dàng.

5. Kết luận

Bản đồ tư duy là một thủ thuật hữu ích để dạy và học ngữ pháp tiếng Anh. Kết quả của nghiên cứu này đã chỉ ra rằng việc giúp sinh viên tự vẽ bản đồ tư duy đầy màu sắc và thú vị có thể giảm bớt khó khăn trong việc học và ghi nhớ các chuyên đề ngữ pháp trong thời gian dài hơn. Học ngữ pháp qua việc sử dụng bản đồ tư duy sẽ trở nên hấp dẫn hơn vì chúng có thể thúc đẩy sinh viên học tập, tạo động lực và sự hứng khởi cho sinh viên. Bên cạnh đó, kỹ năng lập bản đồ tư duy rất dễ phát triển; do đó, SV có thể áp dụng kỹ thuật này không chỉ để

học ngữ pháp mà còn để học các khía cạnh khác của ngôn ngữ như từ vựng mới và các kỹ năng ngôn ngữ khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Aljaser, A. M., "The Effectiveness of Electronic Mind Maps in Developing Academic Achievement and the Attitude towards Learning English among Primary School Students", *International Education Studies*, Vol.5, No.12, pp.80-95, 2017.
- [2] Al-Jarf, R., "Enhancing freshman students' writing skills with a mind-mapping software", *The 5th International Scientific Conference eLearning and Software for Education*, Bucharest, 2009.
- [3] Al-Jarf, R., "Teaching spelling skills with a mind mapping software", *Asian EFL Journal*, Vol.53, Issue 1, pp.4-16, 2011.
- [4] Aziz, A. B. A. and Yamat, H. B., "The use of mind mapping technique in increasing students' vocabulary list", *Journal of Education and Social Sciences*, Vol.4, pp.55-113, 2016.
- [5] Ellis, R., "Current issues in the teaching of grammar: An SLA perspective", *TESOL Quarterly*, Vol.40, No.1, pp.83- 57, 2006.
- [6] Karimi, L., & Heidari, A., "The effect of mind mapping on vocabulary learning and retention", *International Journal of Educational Investigations*, Vol.2, Issue 12, pp.54-72, 2015.
- [7] Liu, Y., Zhao, G., & Bo, Y., "The effect of mind mapping on teaching and learning: A meta-analysis", *Standard Journal of Education and Essay*, Vol.2(1), pp.17-31, 2014.
- [8] Munsakorn, N., "Memorizing vocabulary through mind mapping technique", *Mediterranean Journal of Social Sciences*, 3(5), 83-90, 2012.
- [9] Negara, M. H. J., Suparman, U. & Nisa, K., "The effectiveness of using Mind Mapping Technique to improve students' reading comprehension in the Narrative Text", *Unila Journal of English Teaching*, Vol.5, No.4, pp.423-430, 2021.
- [10] Suseno, C. I., & Setyawan, S., "The effect of using mind mapping technique on the students' grammar achievement", *The 61st TEFLIN International Conference, UNS Solo*, pp.497-500, 2014.
- [11] Widodo, H. P., "Approaches and procedures for teaching grammar", *English Teaching: Practice and Critique*, Vol.5, Issue 1, pp.122-141, 2006.